

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thôi Đại Việt

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trú tại: Tổ X, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/5/2019 (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1983 và bà Trần Huyền T, sinh năm 1994 (ông N, bà T vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X, khu phố T, phường P thị xã P tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường G là đối không có nghề nghiệp ổn định, bản thân nghiện ma túy dạng đá nên thường đi lang thang tìm sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Cụ thể G khai nhận đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 07/01/2019, khi đi ngang qua một ngôi nhà thuộc khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, G phát hiện ngôi nhà trên không khóa cửa nên đã leo hàng rào, lén vào bên trong nhà để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi vào bên trong, G phát hiện anh Nguyễn Hoài N và chị Trần Huyền T đang ngủ ở trên giường đệm trong phòng, phía đầu giường để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng xám, 01 laptop hiệu Asus màu đen đang cắm sạc và 01 ví tiền. G lén lút dùng tay lấy trộm 03 chiếc điện thoại và lục tìm trong ví lấy trộm được 2.000.000 đồng tiền mặt rồi bỏ tất cả vào túi quần, máy vi tính thì G rút dây sạc và mang đi. Sau đó, G đem 03 chiếc điện thoại đi bán ở một cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ cụ thể) với giá 6.000.000 đồng, chiếc máy vi tính thì G đã cầm cố cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) để đổi lấy ma túy sử dụng. Toàn bộ số tài sản và tiền mặt lấy trộm được G đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 07/02/2019, khi đang đi bộ trên đoạn đường bê tông thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, G phát hiện một ngôi nhà không đóng chốt cửa nên đã leo qua hàng rào, lén vào bên trong nhà để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi vào bên trong, G phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, biển kiểm soát 72K9-6100 có gắn sẵn chìa khóa trên xe đang dựng ở phòng khách. Sau đó, G tiếp tục đi sâu vào trong nhà, phát hiện một chiếc quần tây dài màu xám đang được treo trên giá trong một căn phòng, bên trong túi quần có một chiếc ví da, G lấy chiếc ví ra và lục ví lấy trộm được 2.500.000 đồng rồi để chiếc ví lại. Tiếp tục đi xuống phía cuối nhà, G phát hiện anh Nguyễn Ngọc S đang ngủ, gần chỗ anh S có để 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu OMEGA màu vàng và trên giá tủ đứng gần đầu giường có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen. G lấy trộm chiếc điện thoại cùng đồng hồ sau đó đi ra phía trước nhà dắt chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Chiếc điện thoại được G sử dụng, sau đó bị hư nên đã bỏ vào thùng rác, chiếc đồng hồ trong quá trình tẩu thoát đã bị rơi mất, còn chiếc xe mô tô được G mang đi cầm cố cho Ngô Thị Nga E được 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tài sản lấy trộm được G đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

** Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐ.ĐGTS ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Phú Mỹ xác định:*

“01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 PLUS, màu đen, loại 32GB đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường có giá trị là 10.556.364 đồng.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, loại 32GB đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường, có giá trị là 6.650.000 đồng.

01 điện thoại hiệu Iphone X, màu trắng xám, loại 64GB đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường, có giá trị là 20.691.000 đồng.

01 laptop hiệu Asus, loại Core i3 5005U Ram 4G HDD 500G VGA HD, màn hình 15.6 inch đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường, có giá trị là 3.150.000 đồng.

01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, biển kiểm soát 72K9-6100, được mua vào khoảng tháng 7/2006 tính đến ngày 07/02/2019 có giá trị 6.000.000 đồng.

Đối với tài sản là 01 điện thoại hiệu Iphone 4S màu đen, 01 đồng hồ hiệu OMEGA màu vàng do ông S cung cấp chưa rõ chủng loại, không thu thập được các thông tin và chứng từ liên quan đến mua bán tài sản nên không đủ cơ sở để xác định giá trị tài sản”

Tổng giá trị tài sản mà G chiếm đoạt được là 51.547.364 đồng.

* Đối với số tài sản chiếm đoạt được G khai đã được đem bán và cầm cố nhưng không nhớ địa chỉ, họ tên người mua. Ngoài ra, trong quá trình làm việc bà Ngô Thị Nga E không thừa nhận việc cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 72K9-6100 từ G nên không có đủ căn cứ chứng minh bà E liên quan đến việc cầm cố trên.

Cáo trạng số 116/CT-VKSPM ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* *Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:* Vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trường G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho những bị hại.

* *Lời khai của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Công an thị xã Phú Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã xác định được: Trong các ngày 07/01 và 07/02/2019, trên địa bàn thị xã Phú Mỹ bị cáo G đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Hoài N, bà Trần Huyền T và ông Nguyễn Ngọc S. Trong đó, số tài sản bị chiếm đoạt đủ cơ sở để định giá có tổng trị giá là 51.547.364 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trường G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, do đó bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời cũng đã tự nguyện bồi thường lại toàn bộ trị giá tài sản đã chiếm đoạt cho những bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho những bị hại với số tiền cụ thể như sau:

Bồi thường cho ông Nguyễn Hoài N và bà Trần Huyền T số tiền 43.047.000 đồng.

Bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc S số tiền 10.700.000 đồng.

[7] **Án phí:** Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với bà Ngô Thị Nga E không có cơ sở để xác định là người đã nhận cầm cố tài sản do bị cáo lấy trộm được nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường G 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Trường G về việc bồi thường cho các bị hại với số tiền như sau:

- Bồi thường cho ông Nguyễn Hoài N và bà Trần Huyền T số tiền 43.047.000 đồng (bốn ba triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

- Bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc S số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.687.000 đồng (hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06)
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa